

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẾ VÕ
TỈNH BẮC NINH**

Bản án số: 07/2022/HNGĐ - ST
Ngày: 30/12/2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VÕ, TỈNH BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hoài Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Thùy Phương và bà Nguyễn Thị Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hạp Thị Lan Phương- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Đặng Thanh Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 31/2022/TLST- HNGĐ ngày 21/10/2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2022/QĐXXST - HNGĐ, ngày 06/12/2022, quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2022/QĐH – ngày 27/12/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị M, sinh năm 1991 – vắng mặt;

HKTT: Thôn Yên Giả, xã Yên Giả, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn: Anh Trần Văn T, sinh năm 1988 – vắng mặt;

Địa chỉ: Thôn Phù Lãng, xã Phù Lãng, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình làm việc tại Tòa án nguyên đơn trình bày như sau:

Chị kết hôn với anh Trần Văn T ngày 17/6/2013 tại UBND xã Phù Lãng, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Trước khi cưới hai bên tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn và tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng về sống cùng với gia đình anh T tại thôn Phù Lãng, xã Phù Lãng, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh sinh sống. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng được một thời gian đã phát sinh mâu thuẫn, anh T không chịu tu chí làm ăn, thường chơi bời, cầm xe, chơi đá... Chị khuyên bảo thì anh T chỉ hứa thôi, không bỏ được. Vợ chồng cãi nhau nhiều lần, chị không còn tin tưởng và không còn tình cảm gì với anh T nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng là không thể hòa giải, anh T không bao giờ thay đổi được tính nết nên vợ chồng không thể sống chung cùng nhau. Do mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án cho ly hôn anh Trần Văn T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Trần Minh Nh, sinh ngày 13/10/2013 và cháu Trần Ngọc A, sinh ngày 14/12/2016, hiện nay chị đang nuôi cháu lớn là cháu Trần Minh Nh, cháu Trần Ngọc A anh T và bố mẹ chồng chị đang nuôi. Khi ly hôn, chị đề nghị được nuôi cả 2 con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ và đất ruộng: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Quá trình chuẩn bị xét xử, Toà án đã triệu tập anh Trần Văn T nhiều lần nhưng anh T đều không đến làm việc tại Toà án cũng như không có văn bản trình bày ý kiến về việc khởi kiện của chị M.

Toà án đã tiến hành lấy lời khai của ông Trần Văn Nh là bố đẻ của anh T. ông Nhã nhận thay anh T giấy báo và thông báo phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải và cũng trình bày ý kiến về hôn nhân của anh T và chị M như sau: “Vợ chồng T-M kết hôn năm 2013, gia đình có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương, sau khi cưới vợ chồng T-M về chung sống cùng vợ chồng tôi tại thôn Phù Lãng. Quá trình chung sống, vợ chồng T-M có với nhau 2 con là cháu Trần Minh Nh, sinh ngày 13/10/2013 và cháu Trần Ngọc A sinh ngày 17/12/2016. Khi ở với nhau, vợ chồng không có mâu thuẫn gì nghiêm trọng, tuy nhiên do Tuấn là lái xe hay phải đi nhiều, khi về nhà nhiều khi không quan tâm đến vợ con, kinh tế cũng có lúc đưa tiền cho vợ có lúc không. Do hai vợ chồng ở riêng nên tôi cũng không biết cụ thể về việc vợ chồng có đánh cãi chửi nhau không. Cách đây khoảng một năm, chị M mang 02 con lên Phố Mới ở nhưng khoảng hơn một tuần thì cháu thứ 2 về ở với bố và ông bà nội. Sau M có bảo với vợ chồng tôi là đã làm đơn xin ly hôn T, vợ chồng tôi có khuyên bảo hai vợ chồng về ở với nhau nhưng chị M không nghe. Đến nay, hai vợ chồng T-M không ở với nhau cháu lớn ở với chị M còn cháu bé đang ở Tuấn và vợ chồng tôi. Nay chị M xin ly hôn, tôi đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Nếu chị M muốn nuôi 2 con thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật”.

Toà án tiến hành xác minh với bà Nguyễn Thị T là trưởng thôn Phù Lãng, bà T cho biết: Anh Trần Văn T và chị Lê Thị M kết hôn năm 2013, có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương, sau khi cưới vợ chồng T-M về chung sống cùng bố mẹ chồng nhưng ăn riêng tại thôn Phù Lãng. Quá trình chung sống, vợ chồng T-M có với nhau hai con là cháu Trần Minh Nh, sinh ngày 13/10/2013 và cháu Trần Ngọc A sinh ngày 17/12/2016. Về công việc hàng ngày thì chị M có một thời gian đi làm công nhân sau đó nghỉ việc đi bán hàng thuê, còn hiện nay thì thấy bảo chị M mở cửa hàng bán quần áo ở thị trấn Phố Mới còn anh T là lái xe đường dài chở hàng chum vại của Phù Lãng vào giao hàng trong miền Nam nên thường vắng nhà. Theo thông tin tại địa phương thì anh T có giao lưu với một số đối tượng sử dụng ma túy tại địa phương, còn việc anh T có sử dụng ma túy hay không thì tôi không biết vì tôi không chứng kiến trực tiếp. Tại địa phương không thấy có báo gì về việc vợ chồng chị M anh T đánh, cãi, chửi bới nhau nhưng cách đây vài tháng thì thấy

chị M mang con lớn lên thị trấn Phố Mới ở còn cháu thứ hai ở nhà với bố mẹ anh T. Đối với việc chị M xin ly hôn anh T, tôi đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật”.

Toà án tiến hành lấy lời khai của cháu Trần Minh Nh, sinh ngày 13/10/2013, sau khi được hỏi cháu Nh trình bày như sau: Nguyên vọng của cháu là bố mẹ cháu không ly hôn, nếu bố mẹ cháu ly hôn, cháu không lựa chọn ở với ai. Bố mẹ cháu quyết định chúng cháu ở với ai thì cháu ở với người đó. Ngoài ra cháu Nh không trình bày gì thêm.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị M đã có đơn xin không tiến hành hòa giải và đề nghị được nuôi cả 02 con khi vợ chồng ly hôn.

Đại diện VKSND huyện Quế Võ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, xác định tư cách pháp lý người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, tư cách pháp lý và thẩm quyền theo quy định của BLTTDS; Hội đồng xét xử và Thư ký thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa sơ thẩm dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 71, 234 BLTTDS nhưng bị đơn **không chấp hành đúng Điều 72 BLTTDS và các quy định trên.**

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, 147, 186, 227, 228, 271 và 273 BLTTDS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016:

- Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lê Thị M, cho chị Lê Thị M được ly hôn với anh Trần Văn T.

- Về con chung: Giao cả 02 cháu là Trần Minh Nh, sinh ngày 13/10/2013 và cháu Trần Ngọc A sinh ngày 17/12/2016 cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Về cấp dưỡng nuôi con đặt ra giải quyết. Anh T được quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở, ngăn cấm.

- Về tài sản chung, công nợ: không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Án phí: đương sự phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Lê Thị M và anh Trần Văn T đều sinh sống và có hộ khẩu thường trú tại huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Chị M có đơn khởi kiện xin được ly hôn anh T. Do đó đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[2] Về nội dung: Chị Lê Thị M và anh Trần Văn T đăng ký kết hôn ngày 17/6/2013 tại UBND xã Phù Lãng, trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn đảm bảo mọi điều kiện kết hôn theo luật định, vì vậy, đây là hôn nhân hợp pháp.

Về quan hệ hôn nhân: Vợ chồng chị M anh T có thời gian đầu chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên, sau một thời gian chung sống vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn do anh T không quan tâm đến cuộc sống gia đình, không quan tâm đến vợ con, có biểu hiện sử dụng ma túy và chị M phát hiện được. Chị M đã khuyên bảo nhưng anh T không nghe cũng không thay đổi. Quá trình Toà án giải quyết, mặc dù đã được triệu tập nhiều lần nhưng anh T có thái độ bỏ mặc, không hợp tác, cũng không có biện pháp hàn gắn tình cảm gia đình. Trên thực tế, vợ chồng anh T và chị M đã sống ly thân từ tháng 4 năm 2022 đến nay. Bố mẹ anh T cũng đều xác định vợ chồng anh T và chị M đã không còn sống cùng nhau, gia đình có khuyên bảo hai vợ chồng về ở với nhau nhưng chị M không đồng ý. Quá trình Toà án giải quyết, cũng đã khuyên bảo chị M về đoàn tụ với anh T nhưng chị M đều khẳng định không thể sống chung với anh T được nữa do vợ chồng đã không còn tình cảm với nhau.

Xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng anh T và chị M là có thật, cả hai đều không mong muốn và có biện pháp hàn gắn về đoàn tụ và chung sống với nhau nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị M.

- Về con chung: Anh T và chị M đều xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu là Trần Minh Nh, sinh ngày 13/10/2013 và cháu Trần Ngọc A sinh ngày 17/12/2016, khi anh chị ly thân thì cháu Trần Minh Nh ở với chị M còn cháu Trần Ngọc A ở với bố và ông bà nội. Chị M có nguyện vọng được nuôi cả hai cháu khi ly hôn. Phía anh T không có ý kiến gì. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét hoàn cảnh thực tế và điều kiện kinh tế thì cả anh T và chị M đều có đủ điều kiện để chăm sóc và nuôi dạy con cái. Tuy nhiên, quá trình Tòa án xác minh, thu thập chứng cứ cũng như quá trình các đương sự trình bày lời khai tại Tòa án thì thấy, việc chăm sóc các con từ lúc các cháu được sinh ra đến trước khi chị M có đơn xin ly hôn thì người chăm sóc con con chủ yếu là chị M cùng với sự giúp đỡ của bố mẹ anh T. Anh T có công việc là lái xe đường dài chở chum vại giao trong các tỉnh miền Nam. Trong cuộc sống gia đình, anh T chưa làm tròn trách nhiệm của một người chồng và một người cha. Nếu anh được nuôi con thì phải có sự giúp đỡ của bố mẹ anh là chính. HĐXX thấy rằng việc giao con cho chị M chăm sóc sẽ bảo đảm việc chăm sóc và nuôi dạy các cháu được tốt hơn. Việc giao con cho một người nuôi dưỡng là để bảo đảm các cháu sẽ được chăm sóc và nuôi dưỡng một cách toàn diện, chứ không phải tước quyền thăm nom của người còn lại. Anh T được quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở, ngăn cấm.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Không đặt ra giải quyết.

- Về tài sản, công nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 186, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; ; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị M.

- Về quan hệ vợ chồng: Chị Lê Thị M được ly hôn anh Trần Văn T.

- Về con chung: Giao cháu Trần Minh Nh, sinh ngày 13/10/2013 và cháu Trần Ngọc A, sinh ngày 17/12/2016 cho chị Lê Thị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh Trần Văn T được quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở, ngăn cấm.

- Về cấp dưỡng nuôi con không đặt ra giải quyết.

- Về tài sản chung, công nợ: Không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về án phí: Chị Lê Thị M phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị M đã nộp 300.000đ tạm ứng án phí tại biên lai số AA/2020/0006598 ngày 21/10/2022 của Chi cục THA dân sự huyện Quế Võ.

Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh;
- Các đương sự;
- THADS huyện Quế Võ;
- UBND xã Phù Lãng, huyện Quế Võ;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Hoài Phương